

**I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  
**MÔN HỌC/ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ KHỐI LỚP 6**  
Năm học 2022 – 2023  
**PHÂN MÔN ĐỊA LÝ LỚP 6**

**1. Đặc điểm tình hình**

**1.1. Số lớp:** 04 lớp; Số học sinh: 171; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): 0

**1.2. Tình hình đội ngũ:** Số giáo viên: 03 ; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 01 Đại học: 02 ; Trên đại học: 0

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên <sup>1</sup>:** Tốt: 03 ; Khá: 0 ; Đạt: 0 ; Chưa đạt: 0

**1.3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng trong các tiết dạy; yêu cầu nhà trường/bộ phận thiết bị chủ động cho tổ chuyên môn; đặc biệt các đồ dùng dạy học dùng cho việc đổi mới phương pháp dạy học)*

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính (laptop)	04	Tất cả tiết dạy	GV sử dụng máy vi tính cá nhân
2	Ti vi	12	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
3	Bộ thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lý lớp 6 - môn Lịch sử và Địa lý (Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT)	02	Tất cả tiết dạy	GV khai thác hiệu quả

**1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập**

---

<sup>1</sup> Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm
2	Phòng thiết bị	01	Lưu giữ thiết bị và ĐDDH	GV kí mượn - trả

## 2. Kế hoạch dạy học

### 2.1. Phân phối chương trình

<b>HỌC KÌ I: 27 tiết</b> - Từ tuần 1 đến tuần 9 ( <i>9 tuần đầu</i> ): 2 tiết/tuần - Từ tuần 10 đến tuần 18 ( <i>9 tuần sau</i> ): 1 tiết/tuần			
Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
1	1	Bài mở đầu	- Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm các khái niệm cơ bản, các kỹ năng địa lí trong học tập và trong sinh hoạt. - Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú của việc học môn Địa lí. - Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống.
	2	Bài 1: Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lí	- Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu; ghi được tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ.
2	3	Bài 2: Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ	- Nhận biết được một số lưới kinh vĩ tuyến của bản đồ thế giới. - Biết xác định hướng trên bản đồ.
	4	Bài 3: Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ	Biết tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.
3	5	Bài 4: Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ	- Biết đọc các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình. - Biết đọc bản đồ, xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ.
	6		- Biết tìm đường đi trên bản đồ.
4	7	Bài 5: Lược đồ trí nhớ	- Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với cá nhân học sinh.

	8	Bài 6: Trái Đất trong hệ Mặt Trời	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời.</li> <li>- Mô tả được hình dạng, kích thước Trái Đất.</li> </ul>
5	9	Bài 7: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh trục.</li> <li>- Nhận biết được giờ địa phương/giờ khu vực, so sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất.</li> </ul> <p>-Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau và mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến.</p>
	10		
6	11	Bài 8: Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.</li> <li>- Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa.</li> </ul>
	12		
7	13	Bài 9: Xác định phương hướng ngoài thực tế -	Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào quan sát hiện tượng tự nhiên hoặc dùng địa bàn.
	14	Bài 10: Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp.</li> </ul> <p>Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau.</p>
8	15	Bài 11: Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh.</li> </ul> <p>Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi.</p>
	16	Bài 12: Núi lửa và động đất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân của hiện tượng này.</li> <li>- Biết tìm kiếm thông tin về các thảm họa thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra.</li> </ul>
9	17	Bài 13: Các dạng địa hình chính trên Trái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất.</li> </ul>

		Đất. Khoáng sản (tiết 1)	- Kể được tên một số loại khoáng sản.
	18	<b>Ôn tập giữa Học kì I</b>	Theo ma trận, bảng đặt tả.
10	19	<b>Kiểm tra giữa Học kì I</b>	
11	20	Bài 13: Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản (tiết 2)	- Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất. - Kể được tên một số loại khoáng sản.
12	21	Bài 14: Thực hành: Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản	- Biết đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản.
13	22	Bài 15: Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió	- Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu; hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic. - Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí. - Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất. - Biết cách sử dụng khí áp kế.
14	23		
15	24	Bài 16: Nhiệt độ không khí. Mây và mưa	- Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ. - Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa. - Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế.
16	25		
17	26	<b>Ôn tập cuối Học kì I</b>	Theo ma trận, bảng đặt tả.
18	27	<b>Kiểm tra cuối Học kì I</b>	
<p style="text-align: center;"><b>HỌC KỲ II: 25 tiết</b></p> <p style="text-align: center;">- Từ tuần 19 đến tuần 27 (9 tuần đầu): 1 tiết/tuần - Từ tuần 28 đến tuần 35 (8 tuần sau): 2 tiết/tuần</p>			
<b>Tuần</b>	<b>Tiết</b>	<b>Bài học</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>

19	28	Bài 17: Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được thời tiết và khí hậu.</li> <li>- Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu.</li> <li>- Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu.</li> <li>- Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.</li> </ul>
20	29		
21	30	Bài 18: Thực hành: Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa	- Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa; xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới.
22	31	Bài 19: Thủy quyển và vòng tuần hoàn lớn của nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển.</li> </ul> Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước.
23	32	Bài 20: Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn; mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông.</li> <li>- Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ.</li> </ul> Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.
24	33		
25	34	Bài 21: Biển và đại dương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới.</li> <li>- Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển.</li> </ul> -Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.
26	35		
27	36	<b>Ôn tập giữa Học kì II</b>	Theo ma trận, bảng đặt tả.
28	37	<b>Kiểm tra giữa Học kì II</b>	
	38	Bài 22: Lớp đất trên Trái Đất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất.</li> <li>- Trình bày được một số nhân tố hình thành đất.</li> </ul> -Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới.
29	39		
	40	Bài 23: Sự sống trên Trái Đất	Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương.

30	41	Bài 24: Rừng nhiệt đới	- Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới.
	42	Bài 25: Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất	Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới.
31	43	Bài 26: Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương	- Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.
	44		
32	45	Bài 27: Dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới	- Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới. - Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới.
	46		
33	47	Bài 28: Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên	- Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người. - Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất.
	48		
34	49	Bài 29: Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững	Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững. Liên hệ thực tế địa phương.
	50	Bài 30: Thực hành: Tìm hiểu mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên địa phương	Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.
35	51	<b>Ôn tập cuối Học kì II</b>	Theo ma trận, bảng đặt tả.
	52	<b>Kiểm tra cuối Học kì II</b>	

## 2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
------------------------	-----------	-----------	-----------------	-----------

Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 13 đối với phân môn Địa lí	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 16 đối với phân môn Địa lí	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 17 đến hết bài 21 đối với phân môn Địa lí	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 17 đến hết bài 30 đối với phân môn Địa lí	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)

### 3. Các nội dung khác:

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn của tổ theo định kì hằng tháng theo mô hình nghiên cứu bài học.
- Báo cáo chuyên đề tổ chuyên môn: ...

**TỔ TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Trần Thị Gái**

*Tam Phú, ngày 15 tháng 9 năm 2022*

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGUYỄN THÀNH PHÁT**